

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; làm căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và doanh nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong quán triệt và tổ chức thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Gắn việc thực hiện Nghị quyết với các chương trình, kế hoạch, nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh; thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống người dân; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến

năm 2030 Điện Biên trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 Điện Biên nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Về đất đai, tài nguyên:* Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng:* Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh.

- *Về ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh:* Phân đầu hoàn thành vượt dự toán thu do Trung ương giao. Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 6,5% GRDP. Định hướng cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương, bảo đảm mức dư nợ vay không vượt quá 80% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định.

- *Về tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh:* Tiếp tục chỉ đạo, quản lý các chi nhánh tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn hoạt động an toàn, lành mạnh, phát triển bền vững; triển khai thực hiện các chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- *Về đơn vị sự nghiệp công lập:* Thực hiện xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình phù hợp, gắn với điều kiện thực tiễn và khả năng tiếp cận của người dân. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối; tập trung duy trì các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Định hướng nâng cao mức độ tự chủ tài chính, tăng tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên theo quy định của Trung ương, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hoàn thiện đo đạc, thống kê, số hoá, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai hết năm 2026.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc cho phát triển, được quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, cùng với các khu vực kinh tế khác hiện thực hoá mục tiêu đến năm 2045 Điện Biên nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá của cả nước.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác trên địa bàn tỉnh. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác, sử dụng nguồn lực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện hạch toán đầy đủ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình; đơn giản hóa thủ tục, giảm can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ, áp dụng quản lý rủi ro, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước, bảo đảm thu nhập tương xứng, phù hợp với thị trường lao động. Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, gắn với tiêu chuẩn năng lực và đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện các quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo quy định của Trung ương, nhất là đối với các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi.

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh, tránh tình trạng thanh tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, bảo đảm thống nhất với lộ trình kế hoạch chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lợi dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn cho tổ chức, đơn vị và các vụ việc gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; thu hồi tối đa tài sản, kinh phí nhà nước bị sử dụng sai mục đích. Có các giải pháp cụ thể đẩy nhanh việc xử lý các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh nhằm khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực đã đầu tư.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định của Trung ương về đất đai và tài nguyên trên địa bàn tỉnh, gắn với phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng. Rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản, nước và đa dạng sinh học; tăng cường bảo vệ, khai thác bền vững các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Quán triệt quan điểm đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Tổ chức đo đạc, thống kê, số hóa và làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương. Rà soát, phân loại chính xác các loại đất để điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp, gắn với bảo đảm an ninh lương thực, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, đô thị và nhà ở xã hội. Thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật về quản lý đất đai; bảo đảm bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong tiếp cận đất đai; tăng cường trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và kiên quyết thu hồi diện tích đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí để khơi thông nguồn lực từ đất đai.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; gắn quản lý tài nguyên nước với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu phát triển bền vững.

- Tổ chức rà soát, điều tra, thăm dò tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định, bảo đảm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai đồng bộ các quy định của Trung ương về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên số, tài nguyên viễn thông, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

- Thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Thực hiện lập, rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu, khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông, nông nghiệp, du lịch và hạ tầng số; khuyến khích các hình thức hợp tác công - tư để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch, khu, cụm công nghiệp và hạ tầng thương mại - dịch vụ, nhằm huy động hiệu quả nguồn lực ngoài ngân sách cùng tham gia trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

a) Ngân sách Nhà nước

- Thực hiện quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và mô hình tăng trưởng của tỉnh. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách thuế do Trung ương ban hành, đảm bảo bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, tăng tính bền vững cơ cấu nguồn thu, nâng cao tính công khai, minh bạch. Hiện đại hoá quy trình, công tác quản lý thu, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người nộp thuế; thực hiện các giải pháp tạo nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu, khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách theo quy định, nâng cao tính chủ động, tự chủ của ngân sách địa phương. Phân định rõ trách nhiệm giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh gắn với quyền lợi và nhiệm vụ được giao, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Phân bổ vốn đầu tư công của tỉnh theo hướng tập trung, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún, ưu tiên các dự án thiết yếu, có tác động lan tỏa, phù hợp quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm phục vụ tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh.

- Thực hiện phân bổ, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng linh hoạt, hiệu quả, hạn chế quy định cứng tỷ lệ chi cho từng ngành, lĩnh vực, (trừ trường hợp có quy định của Trung ương), bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và ưu tiên phát triển của tỉnh trong từng năm, từng giai đoạn.

- Thực hiện vay nợ trong hạn mức cho phép, bảo đảm nguyên tắc chỉ vay cho đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ của ngân sách tỉnh; kết nối, cập nhật đầy đủ dữ liệu nợ công của địa phương vào hệ thống thông tin quản lý nợ công, tăng cường công khai, minh bạch thông tin; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ trung hạn gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ, đồng thời bố trí đầy đủ nguồn trả nợ hằng năm, bảo đảm đúng hạn.

b) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định của Trung ương về tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng quỹ; đẩy mạnh số hóa, công khai, minh bạch thông tin và kết quả hoạt động.

- Rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; thực hiện sáp nhập, giải thể các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mỗi để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế ủy thác quản lý tài chính quỹ theo quy định; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa bổ sung vốn cho các quỹ, từng bước giảm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước;

- Thực hiện nghiêm chủ trương không hình thành mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, trừ trường hợp đặc biệt cấp bách, cấp thiết theo chỉ đạo của Trung ương.

c) Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch thoái vốn hoặc chuyển giao phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do tỉnh quản lý mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống theo quy định của Trung ương cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với

phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước

a) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

- Tiếp tục củng cố, phát triển doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh (bao gồm doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý và doanh nghiệp nhà nước thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước), bảo đảm doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò quan trọng trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

- Thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về tăng cường năng lực tài chính của doanh nghiệp nhà nước theo thẩm quyền: Rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn khả năng sử dụng; nghiên cứu sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển giao doanh nghiệp nhằm phát huy hiệu quả tổng thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của từng ngành, lĩnh vực.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước chủ động liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp khác thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để huy động, sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực xã hội, phát huy lợi thế, hạn chế chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh; tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

- Thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích doanh nghiệp từng bước ứng dụng công nghệ phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước tham gia các chương trình, dự án đầu tư, hợp tác, liên kết, chuyển giao công nghệ; mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới phát triển bền vững trong điều kiện hội nhập.

c) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn. Tăng cường giám sát hoạt động và trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước và các chức danh quản lý tại doanh nghiệp gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, tăng cường phân công, phân cấp.

- Đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát nội bộ, nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích trong quản lý, điều hành. Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về cơ chế tiền lương tại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng gắn với năng suất, hiệu quả nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Áp dụng cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỷ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện cơ chế đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà theo nguyên tắc đánh giá tổng thể trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao, phản ánh đầy đủ lợi thế, các nguồn lực Nhà nước giao thông qua các chỉ số hiệu quả tài chính, phi tài chính được lượng hoá, minh bạch. Thực hiện hạch toán tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ công ích, không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Tổ chức rà soát, phân loại và xử lý kịp thời các dự án đầu tư kém hiệu quả, doanh nghiệp nhà nước thua lỗ kéo dài thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý theo quy định. Chủ động áp dụng các biện pháp tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp; trường hợp không có khả năng phục hồi thì thực hiện thủ tục phá sản theo pháp luật, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Tổ chức thực hiện việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô và nâng cao năng lực hoạt động, phát huy tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có cơ chế, lộ trình phù hợp nhằm: (i) Sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt

động. (ii) Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước để rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại để có giải pháp cơ cấu lại vốn phù hợp.

2.5. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực quản lý rủi ro, bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình. Triển khai chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho tổ chức tín dụng nhà nước; số hoá dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực, phát triển dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính trực tuyến đến các địa bàn trong tỉnh.

- Tổ chức, sắp xếp, tổ chức mạng lưới hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng trên địa bàn tỉnh, phục vụ mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung ưu tiên bố trí nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực, công trình hạ tầng thiết yếu, ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời ưu tiên tín dụng cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hình thành động lực tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2.6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; không để việc thiếu nguồn lực (nhân lực, tài chính) làm giảm chất lượng phục vụ người dân. Từng bước chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương, tiếp tục chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách; đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh.

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để đề xuất chuyển đổi những đơn vị đủ điều kiện, thuộc các ngành, lĩnh vực phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định, bảo đảm việc chuyển đổi gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và không làm gián đoạn việc cung ứng dịch vụ công thiết yếu.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác, tuyển dụng và sử dụng nhân sự theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tập trung đầu tư, phát triển một số đơn vị sự nghiệp công lập có tiềm lực trong các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

- Thực hiện các cơ chế nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Từng bước áp dụng mô hình quản trị, điều hành theo tiêu chuẩn, chuẩn mực hiện đại, minh bạch, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Không tổ chức Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong đơn vị theo quy định.

- Tăng cường kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; thực hiện đánh giá theo tiêu chí và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp tham gia đánh giá mức độ hài lòng, chất lượng và hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện bảo đảm các mục tiêu đề ra. Hoàn thành trước ngày **20/3/2026**.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết,

tổng kết; báo cáo, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Đảng ủy Hội đồng Nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng Nhân dân tỉnh rà soát, xem xét, quyết định việc cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, giải pháp để tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng, hướng dẫn công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về kinh tế nhà nước.

5. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng Chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý đối với việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh phối hợp và các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển kinh tế nhà nước; phát huy hiệu quả các nền tảng truyền thông để lan tỏa rộng rãi tinh thần và những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Tiến Dũng



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW NGÀY 06/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số 33 - KH/TU ngày 28/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên)

STT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Cấp uỷ theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chịu trách nhiệm		Sản phẩm/kết quả	Thời gian hoàn thành*
			chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp/thực hiện		
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ	Báo và Phát thanh truyền hình Điện Biên; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị quán triệt; tài liệu tuyên truyền	Quý I/2026
2	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị	Ban Thường vụ Tỉnh uỷ	Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình, kế hoạch	20/3/2026
3	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về đất đai, tài nguyên	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Báo cáo rà soát, đề xuất chính sách	Năm 2026
4	Rà soát, sắp xếp và nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Danh mục, phương án quản lý tài sản	2026-2027

STT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Cấp uỷ theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chịu trách nhiệm		Sản phẩm/kết quả	Thời gian hoàn thành*
			chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp/thực hiện		
5	Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, nâng cao hiệu quả thu, chi NSNN	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực X	Báo cáo đánh giá điều hành NSNN	Hàng năm
6	Rà soát, sắp xếp và cơ cấu lại nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Phương án sắp xếp	Năm 2026
7	Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý	Phương án cơ cấu lại DNNN	2026-2030
8	Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới quản trị tại doanh nghiệp nhà nước	Đảng uỷ UBND tỉnh	Doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch, báo cáo chuyển đổi số	2026-2030
9	Rà soát, sắp xếp, đổi mới hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án sắp xếp ĐVSNCL	2026–2027
10	Đề xuất các cơ chế thử nghiệm kinh tế tầm thấp	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Cơ chế, chính sách	Quý II/2026
11	Rà soát các dự án sử dụng đất không hiệu quả, thu hồi đất các dự án vi phạm	Đảng uỷ UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo rà soát	Quý II/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ trọng tâm	Cấp uỷ theo dõi chỉ đạo	Cơ quan chịu trách nhiệm		Sản phẩm/kết quả	Thời gian hoàn thành*
			chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện	Cơ quan phối hợp/thực hiện		
12	Đề xuất hợp tác công tư, dự án PPP có sử dụng đất	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	Danh mục, đề xuất chính sách	Năm 2026
13	Điều tra, thăm dò tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thu hút đầu tư	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Danh mục mỏ tài nguyên, khoáng sản	Năm 2026
14	Phân bổ vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tránh manh mún, dàn trải	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch đầu tư công trung hạn	Quý II/2026
15	Rà soát các Doanh nghiệp nhà nước chiếm cổ phần chi phối, đề xuất việc thoái vốn (nếu có)	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Tài chính	Doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý	Phương án	Quý II/2026